Ngày soạn:…/…/…

Ngày dạy:…/…/…

# BÀI 2: TÍNH CHẤT CƠ BẢN CỦA PHÂN SỐ

**I. MỤC TIÊU**

- Biết hai tính chất cơ bản của phân số và dùng nó để tạo lập phân số bằng phân số đã cho

- Biết quy đồng mẫu số hai phân số

- Biết rụt gọn phân số

**1. Kiến thức, kĩ năng**

**2. Năng lực**

a. Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán

- Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học

**3. Phẩm chất**

Rèn luyện thói quen tự học, ý thức hoàn thành nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng hứng thú học tập cho HS.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Đối với giáo viên:** sgk, giáo án

**2. Đối với học sinh:** vở ghi, sgk

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo tâm thế hứng thú cho học sinh và từng bước làm quen bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề, HS trả lời câu hỏi

**c. Sản phẩm học tập:** HS lắng nghe và tiếp thu kiến thức

**d. Tổ chức thực hiện:**

*Gv trình bày vấn đề*: GV cho phân số $\frac{4}{8}$ lên bảng. Phân số $\frac{4}{8}$ bằng phân số nào?

Gọi hs trả lời tại chỗ. Yêu cầu một số hs khác lên bảng lấy ví dụ tương tự.

**B.** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI**

**Hoạt động 1: Tính chất 1**

**a. Mục tiêu**: Nắm được tính chất 1: Nếu cả tử và mẫu của một phân số với cùng một số nguyên khác không thì ta được một phân số mới bằng phấn số đã cho.

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV hướng dẫn hs tiếp cận nhờ HĐKP1- GV hướng dẫn hs quan sát và phát biểu dự đoán, tính chất và ghi tóm tắt- HS tham gia thực hiện ví dụ - Gv dùng BT1 hay tự nêu bài tập tương tự để củng cố ban đầu về tính chất thứ nhất- GV giới thiệu dạng biểu diễn số nguyên thành phân số có mẫu tùy : hs tham gia xây dựng và giải thích sự hợp lí (dựa vào tính chất 1). HS nêu ví dụ tương tự- Gv giới thiệu kĩ năng quy đồng mẫu số hai phân số: Gv yêu cầu HS đã biết quy đồng mẫu số hai phân số cụ thể nào đó với từ và mẫu là số tự nhiên và yêu cầu hs nêu cơ sở thực hiện thay thế hai phân số có mẫu số khác nhau bằng hai phân số mới lần lượt bằng chúng (nhân cả tử và mẫu với số tự nhiên)- GV yêu cầu hs thực hiện VD2. Tứ đó nêu kĩ năng quy đồng mẫu số các phân số với phân số có tử và mẫu là số nguyên - GV cho HS làm thực hành (bổ sung) sau để củng cố ban đầu**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 1:** a) Nhân cả tử và mẫu của phân số $\frac{3}{-5}$ với số nguyên 7 thì được phân số $\frac{-21}{35}$b) Hai phân số trên bằng nhau, vì 3.35 = -5.-21c) Ví dụ: Phân số -$\frac{2}{3}$ và phân số $\frac{4}{6}$ |

**Hoạt động 2: Tính chất 2**

**a. Mục tiêu**: HS nắm và vận dụng được tính chất 2

**b. Nội dung:** Đọc thông tin sgk, nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**- GV tổ chức thực hiện việc tiếp cận và củng cố Tính chất 1 và kĩ năng quy đồng mẫu số các phân số.- Gv có thể lưu ‎ về phân số tối giản nhưng không nêu mô tả khái niệm mà chỉ nêu ví dụ để HS biết có thể có khái niệm đó. - GV chp hs tổ chức HS thực hiện thực hành 2 và có thể có ví dụ tương tự để nêu kiến thức**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**+ HS tiếp nhận nhiệm vụ, trao đổi, thảo luận.+ GV quan sát HS hoạt động, hỗ trợ khi HS cần**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**+ GV gọi HS đứng tại chỗ trả lời câu hỏi. + GV gọi HS khác nhận xét, đánh giá.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**+ GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, chuyển sang nội dung mới | **Hoạt động 2:** Giải:a) Chia cả tử và mẫu của phân số $\frac{-20 }{30} $cho cùng số nguyên 5 thì được phân số $\frac{4}{-6}$b) Hai phân số này bằng nhau, vì -20.-6 = 4.30c) Ví dụ: Phân số $\frac{10}{-15 }$ và phân số $\frac{-2}{3}$**Thực hành 1:** Rút gọn $\frac{-18}{76}$ ta được phân số: -$\frac{9}{38}$Rút gọn $\frac{125}{-375} $ta được các phân số: $\frac{25}{-75}$, $\frac{1}{-3}$, $\frac{5}{-15}$....**Thực hành 2:**    -$\frac{3}{5}$  |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 1:**Áp dụng tính chất 1 và tính chất 2 để tìm một phân số bằng mỗi phân số sau:a) $\frac{21}{13}$          b) $\frac{12}{25}$         c) $\frac{18}{-48} $d)  $\frac{-42}{-24}$**Câu 2:**Rút gọn các phân số sau: $\frac{12}{-24}$**;** $\frac{-39}{75}$**;** $\frac{132}{-264}$**Câu 3:**Viết mỗi phân số dưới đây thành phân số bằng nó có mẫu số dương:$\frac{1}{-2}$**;** $\frac{-3}{5}$**;** $\frac{2}{-7}$**Câu 4:**Dùng phân số có mẫu số dương nhỏ nhất để biểu thị xem số phút sau đây chiếm bao nhiêu phần của một giờ?a) 15 phút                         b) 20 phút                        c) 45 phút                    d) 50 phút | **Câu 1:**a. $\frac{42}{26}$ *b.* $\frac{24}{-50} $*c.* $\frac{3}{-8} $*d.* $\frac{-7}{-4}$**Câu 2:**$\frac{1}{-2}$*;* $\frac{-13}{25}$ *;* $\frac{1}{-2}$**Câu 3:**$\frac{- 1}{2}; \frac{3}{5}$ *;* $\frac{-2}{7}$**Câu 4:**a. $\frac{1}{4}$b. $\frac{1}{3}$c. $\frac{3}{4}$d. $\frac{5}{6}$ |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học thông qua bài tập

**b. Nội dung:** Nghe giáo viên hướng dẫn, học sinh thảo luận, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của học sinh

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS trả lời các câu hỏi:*

**-** *HS tiếp nhận nhiệm vụ, đưa ra câu trả lời:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Câu 5:**Dùng phân số để viết mỗi khối lượng sau theo tạ, theo tấn.a) 20 kg                  b) 55 kg                   c) 87 kg                   d) 91 kg**Câu 6:**https://tech12h.com/sites/default/files/styles/inbody400/public/screenshot_1127.jpg?itok=SuBhgSiB | **Câu 5:****a.** $\frac{2}{5}$*b.* $\frac{11}{20}$*c.* $\frac{87}{100}$*d.* $\frac{91}{100}$**Câu 6:***a.* $\frac{2}{8}$*b.* $\frac{9}{12}$*c.* $\frac{15}{35}$*d.* $\frac{25}{49}$ |

*-**GV nhận xét, đánh giá và chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| Sự tích cực, chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập | Vấn đáp, kiểm tra miệng | Phiếu quan sát trong giờ học |   |
| Sự hứng thú, tự tin khi tham gia bài học  | Kiểm tra viết  | Thang đo, bảng kiểm  |   |
| Thông qua nhiệm vụ học tập, rèn luyện nhóm, hoạt động tập thể,… | Kiểm tra thực hành | Hồ sơ học tập, phiếu học tập, các loại câu hỏi vấn đáp |   |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC** *(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)*